TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST.
Ngày: 25-4-2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Long.

Ông Đặng Văn Bé.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Văn Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Phan Tương L; Nơi sinh: tỉnh Bạc Liêu;

Nơi đăng ký HKTT: khu phố A, phường K, thành phố T, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ và bà Đỗ Thị Ngọc A; vợ Phạm Thị Ngọc C, con: 01 người sinh năm 2015.

Tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 29/7/2021, bị cáo bị Công an xã Dương Xuân Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Long An xử phạt hành chính về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" với số tiền là 750.000 đồng, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2021 đến nay (bị cáo có mặt).

2/ Họ và tên: Nguyễn Văn N; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng;

Nơi đăng ký HKTT: đường T, phường A, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: không biết chữ Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phan Bạch L, vợ Trần Thị Mỹ D, con: chưa có.

Tiền sự: Không, Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2021 đến nay (bị cáo có mặt).

3/ Họ và tên: Trần Tuấn K; Nơi sinh: Tỉnh Tiền Giang;

Nơi đăng ký HKTT: ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn A và bà Trần Thị C, vợ: Nguyễn Thị Kiều T, con: 01 người, sinh năm 2019.

Tiền sự: Không, Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2021 đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Bà Phạm Thị Ngọc C. Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

Địa chỉ tạm trú: ấp X, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

2/ Bà Huỳnh Thị H. Địa chỉ: ấp X, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

3/ Ông Trần Quang T. Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Các bị cáo Phan Tương L và Nguyễn Văn N là bạn bè thuê phòng trọ để ở tại nhà trọ bà Huỳnh Thị H địa chỉ ấp X, xã H, huyện T, tinh Long An. Bị cáo Trần Tuấn K là bạn của bị cáo L, đến nhà trọ nhờ bị cáo L sửa xe. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/8/2021, tại phía trước phòng số 8 nhà trọ bà H, bị cáo L rủ bị cáo N, bị cáo K góp mỗi người 300.000 đồng, bị cáo L góp 400.000 đồng mua ma tuý để sử dụng, tất cả đồng ý. Các bị cáo N, K trả lời bị cáo L bỏ tiền mua khi nào sử dụng thì đưa tiền lại cho bị cáo L. Bị cáo L điện thoại cho ông H (chưa rõ nhân thân) mua 1.000.000 đồng ma tuý và hẹn giao cho bị cáo L tại khu vực chòi thanh long gần nhà trọ bà H. Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo L đến điểm hẹn nhận của ông H 01 túi ma tuý đựng trong vỏ bao thuốc lá hiệu 555 và trả tiền 1.000.000 đồng, rồi quay về phòng trọ, bị cáo L nói cho các bị cáo K, N biết đã có ma tuý và đem cất giấu ma tuý trong hộp giấy để gần tủ lạnh. Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, Công an xã Dương Xuân Hội kiểm tra hành chính nhà trọ. Khi thấy lực lượng Công an, bị cáo L lấy gói thuốc lá 555 có chứa gói ma tuý ném qua cửa sổ thì bị Công an phát hiện lập biên bản, tạm giữ, niêm phong vật chứng đưa tất cả về trụ sở làm việc. Kết quả xét nghiệm nhanh các bị cáo L, N, K dương tính với ma tuý, loại Methamphetamine, cả 03 khai nhận có mua ma tuý sử dụng 02 ngày trước đó.

Tại Bản kết luận giám định số 700/2021/KLGĐ ngày 16/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon hàn kín, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 3,6868 gam, loại: Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Mẫu vật sau giám định có khối lượng: 3,3965 gam, được đóng gói niêm phong.

Các bị cáo L, N, K không có ý kiến đối với kết luận giám định.

Vật chứng, tài sản, đồ vật thu giữ: 01 điện thoại di động Mobell màu đen, viền xanh và sim số 0865079096; 01 bao thuốc lá hiệu 555, bên trong có 01 túi nylon màu trắng được hàn kín hai đầu có kích thước 04cm x 04cm, bên trong túi nylon chứa tinh thể màu trắng, dạng rắn được niêm phong gửi giám định; tiền Việt Nam: 600.000 đồng.

Trong quá trình điều tra các bị cáo L, N, K thừa nhận hành vi phạm tội và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSCT ngày 07/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã truy tố các bị cáo L, N, K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo L, N, K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điều 17, 38, 50, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Tương L từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; các điều 17, 38, 50, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; các điều 17, 38, 50, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Tuấn K từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Vật chứng trong vụ án:

01 gói niêm phong số 700 ngày 16/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An bên trong có chứa tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 3.3965 gam và sim số 0865079096 cần tiếp tục tạm giữ và tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen, viền xanh và 600.000 đồng tiền Việt Nam.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Về án phí: Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện

Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 06/8/2021, tại phòng số 8 nhà trọ bà Huỳnh Thị H địa chỉ ấp X, xã H, huyện T, tỉnh Long An, Công an xã Dương Xuân Hội đến kiểm tra hành chính phát hiện bị cáo Phan Tương L ném gói ma tuý qua cửa sổ thì tiến hành lập biên bản, tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa tất cả về trụ sở làm việc. Các bị cáo Phan Tương L, Nguyễn Văn N, Trần Tuấn K khai nhận cùng góp tiền 1.000.000 đồng (N, K chưa đưa tiền) mua ma tuý cất giữ để sử dụng. Số ma tuý các bị cáo L, N, K tàng trữ có trọng lượng 3,6868 gam, loại Methamphetamine.

Qua quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã chứng minh được như sau: Các bị cáo Phan Tương L, Nguyễn Văn N, Trần Tuấn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[3] Tại phiên toà các bị cáo L, N, K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời trình bày trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với lời khai của nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Với các chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo L, Nhất, K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố các bị cáo L, N, K theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo về tội danh và hình phạt như trên là có căn cứ. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo với mức án, xử lý vật chứng và án phí như trên là phù hợp.

- Tại Điều 249 Bộ luật hình sự quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Heroin, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLER-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...;".

[6] Xét thấy, các bị cáo đã biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi bị nghiêm cấm, vì ma túy là một loại chất được quản lý chặt chẽ theo quy định của pháp luật. Các bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm minh nhưng các bị cáo vẫn

thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung. Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự và gây hậu quả xấu ở địa phương, gây mất đoàn kết trong nhân dân, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính xem thường pháp luật.

Để lập lại trật tự kỷ cương của pháp luật, cần tuyên cho mỗi bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, mới đề cao tính nghiêm minh của pháp luật cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo L không có tiền án, có một tiền sự về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo L thật thà khai báo, có người thân là người có công cách mạng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo N chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo N thật thà khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo K không có tiền án, tiền sự. Bị cáo K thật thà khai báo, có người thân là người có công cách mạng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi rủ rê của các bị cáo mang tính bộc phát nhất thời, không có phân công cụ thể nên xem là đồng phạm giản đơn theo Điều 17 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, xét cần phải cách ly các bị cáo L, N, K ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo cải sửa bản thân, là người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình nghị án cần xem xét đến nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo L, tên H không xác định được họ tên cụ thể, năm sinh, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành chưa xử lý là phù hợp.

Đối với bà Phạm Thị Ngọc C, bà Huỳnh Thị H không biết bị cáo L tàng trữ trái phép chất ma túy trong phòng trọ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không xử lý hình sự là phù hợp.

[7] Về vật chứng trong vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 700 ngày 16/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An bên trong có chứa tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 3.3965 gam và sim số 0865079096.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen, viền xanh và 600.000 đồng tiền Việt Nam do các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo Phan Tương L, Nguyễn Văn N, Trần Tuấn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; các điều 17, 38, 50, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phan Tương L 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 22/11/2021.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; các điều 17, 38, 50, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 22/11/2021.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; các điều 17, 38, 50, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Tuấn K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 22/11/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo Phan Tương L, Nguyễn Văn N, Trần Tuấn K 45 ngày kể từ ngày tuyên án (25/4/2022) để đảm bảo thi hành án.

- Vật chứng trong vụ án: Áp dụng các điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 700 ngày 16/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An bên trong có chứa tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 3.3965 gam và sim số 0865079096.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen, viền xanh và 600.000 đồng tiền Việt Nam.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Các bị cáo; Các đương sự.
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Bảo Trí